

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13- 4 -2022
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thi
2. Ông Đặng Thế phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chấn Sò - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, QĐ hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST ngày 16/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 9, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trung K; địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn ngày 23/9/2021; bản tự khai ngày 12/10/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khai: Chị và anh K kết hôn ngày 29/4/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, TP.H, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu say, có hành vi đập phá tài sản. Trong cuộc sống anh K không giúp đỡ, chia sẻ công việc gia đình với chị, không chịu làm ăn phát triển kinh tế. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nhiều lần xảy ra xô sát đánh nhau, quan hệ vợ chồng luôn căng thẳng, không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiên.

Bị đơn, anh Phạm Trung K không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nên không có ý kiến về mối quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị H khai chị và anh K có một con chung là cháu Phạm Kim L, sinh ngày 24/7/2003. Nay cháu L đã trưởng thành không đề nghị giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết: Do anh K không đến Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thực hiện được việc hòa giải.

* Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn và việc nuôi con chung; tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Quan điểm của Đại diện VKS thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 – BLTố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn với anh K.

- + Về con chung: Do cháu Phạm Kim L đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.
- + Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- + Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh K có địa chỉ: Tổ 03, phường N, TP.H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình các đương sự yêu cầu giải quyết về Ly hôn. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Trung K đã ký kết hôn ngày 29/4/2003 tại UBND xã N, TP H do tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp.

[5]. Lý do chị H xin ly hôn: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập chị phá phách tài sản làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn đến hai vợ chồng hay cãi chửi đánh nhau, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không cải thiện được được tình cảm, hiện nay đã sống ly thân. Vì vậy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, chị hằng xin được ly hôn với anh K.

[6]. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp bởi lẽ: Quá trình vợ chồng chung sống, chị H và anh K không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, không cải thiện được tình cảm. Nguyên nhân do anh K hay uống rượu say, không chịu làm ăn phát triển kinh tế và có hành vi đánh đập chị H, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”, nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Theo biên bản xác minh ngày 01/3/2022 và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 02/3/2022; đã xác định được cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân, nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc

sống của anh chị cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 - Luật HN&GD, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh K.

[7]. Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là cháu Phạm Kim L, sinh ngày 24/7/2003. Nay cháu L đã trưởng thành không đề nghị giải quyết.

[9]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin Ly hôn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Trung K.

3. Về con chung: Cháu Phạm Kim L, sinh ngày 24/7/2003, đã trưởng thành không đề nghị giải quyết.

4. Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về Án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0000566 ngày 07 tháng 10 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND TP. Hà Giang;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. H;
- UBND xã N
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Bình